TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/DS-PT
Ngày: 09/6/2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mượn tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Xô và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vi Thị Yến - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2025/TLPT-DS ngày 09/4/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mượn tài sản", do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 106/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85a/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (có mặt)

Bà Đoàn Thị Thùy H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Tấn S, sinh năm 2003 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Bị đơn Ông Huỳnh Tấn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:* Vào ngày 08/9/2021, ông Huỳnh Tấn S có nhờ bà vay giúp số tiền 29.000.000 đồng tại ngân hàng SHB địa chỉ 211-213-215 Võ Văn Kiệt, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất là: 4,17%/ tháng, vậy mỗi tháng ông S phải trả số tiền là 2.053.000 đồng/tháng, để bà trả tiền lại cho ngân hàng. Tổng số tiền phải trả cho ngân hàng SHB là 48.000.000 đồng (*bốn mươi tám triệu đồng*). Nhưng ông S chỉ trả cho bà là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Vậy ông S còn nợ bà số tiền là: 38.000.000đồng (*ba mươi tám triệu đồng*). Ngày 10/04/2021 ông S còn vay bà số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), không lãi suất. Tổng cộng số tiền ông S nợ bà là: 68.000.000đồng (*sáu mươi tám triệu đồng*). Ông S có viết "Giấy nợ" hứa sẽ trả hết số tiền này cho bà vào ngày 10/01/2024 âm lịch nhằm ngày 19/02/2024 dương lịch. Tuy nhiên đã quá hạn thanh toán nhưng bà không thể liên hệ được cho ông S. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Tấn S phải trả cho bà số tiền gốc là 68.000.000đồng (*sáu mươi tám triệu đồng*).

Bà Đoàn Thị Thùy H trình bày: Vào ngày 08/11/2022, ông Huỳnh Tấn S mượn của bà 01 điện thoại Iphone 12 Promax trị giá là: 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) để sử dụng. Ông S có làm "giấy nợ" hứa sẽ trả điện thoại cho bà 10/01/2024 âm lịch nhằm ngày 19/02/2024 dương lịch. Tuy nhiên đã quá hạn nhưng ông S không trả. Nay bà yêu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Tấn S phải trả cho bà 01 điện thoại Iphone 12 Promax.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn S trình bày: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T thì ông không đồng ý vì ông chỉ mượn 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*) của bà T và đã trả cho bà T 10.000.000đồng. Giấy nợ viết tay mà bà T nộp cho Tòa án là do gia đình bà T ép ông ký tên. Ông chỉ đồng ý trả 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền vay của bà T. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thùy H thì ông đồng ý trả cho bà H 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax ông đã mượn của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn M trình bày: Số tiền bà T cho ông S vay mượn là tiền riêng của bà T nên không thống nhất với yêu cầu của bà T, không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 494 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc ông Huỳnh Tấn S phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 68.000.000đ (sáu mươi tám triệu đồng).

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thùy H. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Ông Huỳnh Tấn S đồng ý trả cho bà Đoàn Thị Thùy H 01 điện thoại Iphone 12Promax.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2025 ông Huỳnh Tấn S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn ông Huỳnh Tấn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại Giấy nhận nợ thì ông S đã tthuwaf nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị T số tiền là 68.000.000đồng (*sáu mươi tám triệu đồng*), mặc dù ông S cho rằng khi viết giấy nhận nợ thì bị ép buộc nhưng ông S không có chứng cứ chứng minh, hơn nữa tại ngày viết giấy nhận nợ thì còn có mặt những người bạn của ông S nên không thể nói là bà T ép buộc và sau khi viết giấy nợ thì ông S cũng không có ý kiến gì cho đến khi bà T khởi kiện vì vậy tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 68.000.000đồng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm thì bà T chỉ yêu cầu ông S phải trả số tiền là 40.000.000 đồng nên đề nghị Tòa án nghi nhận sự tự nguyện của bà T; đối với 01 điện thoại Iphone 12Promax thì tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau là thanh toán bằng giá trị với số tiền là 16.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Huỳnh Tấn S kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bị đơn cho rằng hiện nay bị đơn chỉ còn nợ của nguyên đơn số tiền là 10.000.000đồng và ông đồng ý trả số tiền này, đối với số tiền còn lại ông không đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại "Giấy nợ" không có ngày tháng năm thể hiện năm 2021 ông Huỳnh Tấn S có mượn 01 điện thoại di động Iphone 12Promax của bà Đoàn Thị Thùy H và có nhờ mẹ của bà H đứng ra vay số tiền 29.000.000đồng, tiền lãi 48.000.000đồng đã trả 10.000.000đồng còn lại 38.000.000đồng với 30.000.000đồng là 68.000.000đồng, tuy nhiên ông Huỳnh Tấn S cho rằng việc ông ký giấy nhận nợ là do bà T ép buộc. Quá trình giải quyết vụ án thì ông Huỳnh Tấn S không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh, hơn nữa nếu thực sự bị ép buộc ký vào giấy nhận nợ thì tại sao sau khi ký giấy ông S không làm đơn tố cáo hành vi ép buộc của bà T và cũng không có bất cứ hành động gì thể hiện việc mình bị ép buộc, bên cạnh đó tại thời điểm bà T yêu cầu ông S viết giấy nhận nợ thì ông S đang chơi ở nhà bạn của ông S nên nếu ông S không đồng ý sang nhà bà T để vết giấy nhận nợ thì không thể ép buộc được nên lời trình bày của ông S là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại bản kết luận giám định số 1500/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã xác định chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Huỳnh Tấn S trên các tài liệu so sánh là do cùng một người ký, viết nên đã đủ cơ sở để xác định đến thời điểm viết giấy nợ thì ông Huỳnh Tấn S còn thiếu nợ của bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là 68.000.000đồng và thỏa thuận đến ngày 19/02/2024 (ngày 10/01/2024 AL) thì ông S phải trả cho bà T số tiền trên nhưng cho đến nay thì ông S vẫn chưa thanh toán nên bà T yêu cầu ông S phải trả số tiền trên là phù hợp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Huỳnh Tấn S phải trả số tiền 68.000.000đồng cho bà Nguyễn Thị T là hoàn toàn có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, ông Huỳnh Tấn S không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới nên kháng cáo của đương sự không có căn cứ để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị T đã cho ông S số tiền 28.000.000đồng và chỉ yêu cầu ông S phải trả số tiền còn lại là 40.000.000 đồng. Việc bà T không buộc ông S phải trả số tiền 28.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không trái pháp luật và có lợi cho bị đơn nên cần được chấp nhận. Như vậy, số tiền ông S còn phải trả cho bà T là 40.000.000 dồng (*bốn mươi triệu đồng*).

Đối với việc trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 12Promax cho bà Đoàn Thị Thùy H thì không có đương sự nào kháng cáo. Tuy nhiên, hiện nay thì chiếc điện thoại bà H cho ông S mượn đã bị mất và tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thống nhất được với nhau là sẽ trả bằng giá trị tài sản tại thời điểm cho mượn với số tiền là 16.000.000 đồng. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo cho việc thi hành án nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền 40.000.000đồng nên cần xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án bị sửa nên người kháng cáo không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Tấn S. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Căn cứ: Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Huỳnh Tấn S phải trả cho bà Nguyễn Thị T 40.000.000đồng *(Bốn mươi triệu đồng)* tiền vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Ông Huỳnh Tấn S đồng ý trả cho bà Đoàn Thị Thùy H giá trị 01 điện thoại Iphone 12Promax tương ứng với số tiền là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn S phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000 đồng án phí sơ thẩm không có giá ngạch.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Tấn S số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003051 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2025)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tp Phan Thiết;
- Chi Cục THADS tp Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Cổng TTĐT-TANDTC
- Lưu: HS; Tòa DS; Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng